

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2022/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý  
kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 374/SXD-  
KTQH.HTKT ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Biên bản số 73/BB-UBND ngày 28  
tháng 04 năm 2022 của UBND Tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 05 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Ban đảng, Đoàn thể Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Tỉnh, Công báo Đồng Tháp;
- Lưu VT, NC/ĐTXD.nbht

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Quang**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo Quyết định số 05 /2022/QĐ-UBND.HC ngày 04 /05/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**2. Đối tượng áp dụng:**

UBND huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2. Nội dung phân cấp**

1. Phân cấp cho UBND cấp huyện lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý.

2. Phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN**

**Điều 3. Lập, thẩm định và phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị**

1. UBND cấp huyện xác lập tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương lập Quy chế quản lý kiến trúc các đô thị thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Xây dựng xem xét, trình UBND Tỉnh quyết định. Nội dung tờ trình nêu rõ tên đô thị lập Quy chế quản lý kiến trúc, tiến độ và khái toán kinh phí thực hiện.

2. Trình tự các bước lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; thành phần hồ sơ và nội dung Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

3. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, tham mưu UBND Tỉnh thông qua HĐND Tỉnh; trình UBND Tỉnh phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

#### **Điều 4. Lập, thẩm định và phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn**

1. UBND cấp huyện xác lập tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương lập Quy chế quản lý kiến trúc các điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Xây dựng xem xét, trình UBND Tỉnh quyết định.

Nội dung tờ trình nêu rõ tên điểm dân cư nông thôn lập Quy chế quản lý kiến trúc; lý do và sự cần thiết lập Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn; tiến độ và khái toán kinh phí thực hiện.

2. Trình tự các bước lập Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn; thành phần hồ sơ và nội dung Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

3. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định; thông báo kết quả thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. UBND cấp huyện căn cứ kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định; trình thông qua HĐND Huyện nội dung Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trước khi phê duyệt, ban hành.

5. Trường hợp Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tích hợp nội dung vào đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thì trình tự, thủ tục thực hiện vẫn theo quy định này.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

UBND cấp huyện có trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí từ ngân sách huyện hàng năm để thực hiện công tác lập và thực hiện quy chế quản lý kiến trúc tại địa phương theo quy định.

##### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện Quy định này.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này;

b) Rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ 05 năm hoặc đột xuất. Kết quả rà soát, đánh giá phải được báo cáo bằng văn bản với cơ quan phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc.

Báo cáo rà soát quy chế quản lý kiến trúc là một trong những căn cứ để quyết định việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc. Trình tự, thủ tục, kinh phí thực hiện điều chỉnh Quy chế quản lý Kiến trúc theo Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Quang**